UBND TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ XÉT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022-2023
BẬC CAO ĐẲNG - KHÓA 2021

(Đính kèm thông báo số: 90 /TB- CNTĐ-HSSV ngày 08 tháng 08 năm 2023)

Lưu ý: đây không phải là danh sách được cấp học bổng. HSSV xem danh sách và bổ sung, phản hồi trực tiếp tại Phòng CTCT-HSSV, hoặc qua số điện thoại: 028.22158640 (gặp cô Trâm) đến hết 16h00 ngày 22/08/2023.

STT	Mã SV	Họ &	Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
1	21211OT0015	Nguyễn Xuân	Lợi	CD21OT1	9,62	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	17	17		CKOT
2	21211OT4185	Trần Xuân	Hà	CD21OT15	9,59	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	17	17		CKOT
3	21211OT1042	Nguyễn Duy	Khương	CD21OT1	9,36	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	17	17		CKOT
4	21211KT4366	Đào Thị	Tuyết	CD21KT3	9,34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20		TCKT
5	21211OT4697	Lê Văn	Nguyên	CD21OT18	9,32	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	17	17		CKOT
6	21211TH1958	Lê Ngọc Tinh	Tú	CD21TH1	9,31	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15		TH
7	21211TM1019	Lương Thị Trúc	Huyền		9,3	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	21	21		CNTT
8	21211TN0236	Lê Thị Phương	Hiền	CD21TN1	9,18	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15		TN
9	21211DT4766	Phạm Đức	Thắng	CD21DT1	9,18	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16		DDT
10	21211LG4711	Nguyễn Thị Bích	Quỳnh	CD21LG3	9,17	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20		QTKD
11	21211KT0992	Ngô Thị Huyền	Trân	CD21KT1	9,12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20	20		TCKT
12	21211DN0104	Nguyễn Hồng	Phúc	CD21DN1	9,12	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18		DDT
13	21211OT4574	Nguyễn Phước	Lộc	CD21OT17	9,11	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	17	17		CKOT
14	21211LG4802	Trần Thị Trúc	Hân	CD21LG3	9,09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	17	17		QTKD
15	21211DC0138	Phạm Phú	Vũ	CD21DC1	9,05	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	24	24		DDT
16	21211OT4597	Nguyễn Nguyên	Khánh	CD21OT18	9,04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	17	17		CKOT
17	21211DT5013	Trần Xuân	Tú	CD21DT1	9,03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16		DDT

STT	Mã SV	Họ &	Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
18	21211DT4774	Trịnh Hùng	Đức	CD21DT1	9	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	16	16		DDT
19	21211TN4423	Đặng Gia	Linh	CD21TN2	9,2	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	15	15		TN
20	21211DC0477	Đinh Thiện	Nhân	CD21DC1	9,12	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	18	18		DDT
21	21211OT0078	Dương Nhật	Duy	CD21OT10	9,11	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	17	17		CKOT
22	21211OT3398	Nguyễn Văn	Dũng	CD21OT15	9,04	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	20	20		CKOT
23	21211DT1026	Phạm Ngọc	Huy	CD21DT1	8,99	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	16	16		DDT
24	21211DC0137	Nguyễn Tuấn	Kha	CD21DC2	8,99	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	18	18		DDT
25	21211CK0147	Lê Phúc	Cường	CD21CK1	8,98	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	14	14		CKCTM
26	21211TH4603	Trần Thị Mai	Trang	CD21TH3	8,97	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	21	18	Tin học,	TH
27	21211TM4510	Vũ Minh	Đức	CD21TM1	8,95	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	19	19		CNTT
28	21211TT0042	Nguyễn Nhật	Trường	CD21TT11	8,95	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	21	17	Giáo dục ch	CNTT
29	21211KT4394	Lê Thị Mỹ	Nữ	CD21KT2	8,93	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20	20		TCKT
30	21211OT0670	Chu Minh	Thắng	CD21OT3	8,92	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	18	18		CKOT
31	21211OT0054	Trần Minh	Hoàng	CD21OT1	8,91	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	17	15	Tiếng Anh 1	CKOT
32	21211LG4301	Nguyễn Thị Ngọc	My	CD21LG3	8,89	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	19	19		QTKD
33	21211LG1940	Nguyễn Thị Như	Trâm	CD21LG3	8,87	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	17	17		QTKD
34	21211OT4503	Ngô Hải	An	CD21OT16	8,87	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	18	18		CKOT
35	21211QT4482	Nguyễn Thị	Thuận	CD21QT5	8,86	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
36	21211QT4909	Ngô Thị Mỹ	Ngoan	CD21QT6	8,86	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
37	21211TH0041	Ông Thị Diệu	Trân	CD21TH1	8,84	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	15	Tin học,	TH
38	21211OT0204	Phan Thành	Đạt	CD21OT1	8,84	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	17	17		CKOT
39	21211OT0036	Nguyễn Trí	Khôi	CD21OT1	8,84	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	19	19		CKOT
40	21211KD5003	Lê Thị	Khuyên	CD21KD1	8,83	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
41	21211KD2466	Nguyễn Thị Thu	Hạnh	CD21KD1	8,83	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
42	21211QT0398	Nguyễn Thị Tình	Nhi	CD21QT6	8,82	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
43	21211TM3896	Nguyễn Phạm Gia	Huy	CD21TM1	8,82	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	19	19		CNTT
44	21211QT4952	Bùi Thị Tú	Nhi	CD21QT6	8,81	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
45	21211DC5198	Vũ Văn	Trung	CD21DC1	8,81	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	24	24		DDT
46	21211KT2505	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	CD21KT2	8,79	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20	20		TCKT

STT	Mã SV	Họ &	Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
47	21211DC2092	Trần Văn	Đảng	CD21DC1	8,79	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	18	18		DDT
48	21211KD4806	Trần Thị Thi	Long	CD21KD1	8,78	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
49	21211CK1184	Võ Minh	Trạng	CD21CK1	8,78	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	16	16		CKCTM
50	21211TM3099	Lê Thị	Huệ	CD21TM1	8,78	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	21	21		CNTT
51	21211DN0213	Đồng Huỳnh	Đức	CD21DN1	8,77	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		DDT
52	21211KT4674	Phan Minh	Hữu	CD21KT3	8,76	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20	20		TCKT
53	21211QT4905	Đỗ Vương Anh	Tú	CD21QT6	8,76	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
54	21211LG4835	Nguyễn Vương	Triều	CD21LG3	8,76	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	17	17		QTKD
55	21211CK0252	Tô Anh	Nhân	CD21CK1	8,75	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	14	14		CKCTM
56	21211OT1280	Nguyễn Ngô Huỳnh I	Kha	CD21OT2	8,74	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	17	17		CKOT
57	21211KD3247	Nguyễn Thị Đông	Phương	CD21KD1	8,73	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
58	21211DD1265	Nguyễn Văn	Quân	CD21DD2	8,73	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		DDT
59	21211TN0129	Văn Thị	Nhân	CD21TN1	8,72	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	15	15		TN
60	21211DD3831	La Minh	Khải	CD21DD2	8,71	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		DDT
61	21211OT3275	Nguyễn Văn	An	CD21OT13	8,71	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	17	15	Tiếng Anh	CKOT
62	21211DC1853	Trần Quốc	Hùng	CD21DC1	8,69	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	18	18		DDT
63	21211CK4584	Nguyễn Thế	Phong	CD21CK4	8,67	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	16	16		CKCTM
64	21211DH3952	Nguyễn Long	Nhi	CD21DH3	8,67	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	15	15		CNTT
65	21211OT1224	Phan Thị Phụng	Như	CD21OT1	8,66	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	19	19		CKOT
66	21211OT2098	Lê Thị Mộng	Tuyền	CD21OT14	8,66	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	17	17		CKOT
67	21211OT0125	Nguyễn Ngọc	Duy	CD21OT1	8,65	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	17	17		CKOT
68	21211KT2012	Bùi Thị Hạnh	Dung	CD21KT2	8,65	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	18	18		TCKT
69	21211KD3201	Phạm Thị Kim	Tiền	CD21KD1	8,65	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	15	15		QTKD
70	21211NH3741	Nguyễn Trần Thanh	Thảo	CD21NH1	8,65	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	17	17		DL
71	21211DH4326	Nguyễn Thị Huyền	Trân	CD21DH5	8,65	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	15	15		CNTT
72	21211TN2800	Võ Kim	Thoa	CD21TN2	8,63	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	15	15		TN
73	21211DD4398	Phạm Quang	Vinh	CD21DD2	8,62	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	19	19		DDT
74	21211CK0327	Võ Văn	Kiệt	CD21CK1	8,62	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	18	17	Giáo dục th	CKCTM
75	21211OT4081	Võ Ngọc	Chung	CD21OT18	8,62	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	17	17		CKOT

STT	Mã SV	Họ &	Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
76	21211TH4005	Phan Đình	Tình	CD21TH2	8,61	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	15	Tin học,	TH
77	21211DH4781	Trần Thị Thanh	Thanh	CD21DH5	8,6	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	15	15		CNTT
78	21211DD4364	Cao Quốc	Thân	CD21DD2	8,58	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	16	16		DDT
79	21211TT4734	Nhung Quốc	Bình	CD21TT1	8,58	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	16	16		CNTT
80	21211TH0068	Trần Thị	Loan	CD21TH1	8,57	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	15	Tin học,	TH
81	21211TH0845	Nguyễn Ngọc	Kế	CD21TH3	8,56	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		TH
82	21211KT2560	Trần Kim	Anh	CD21KT1	8,54	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20	20		TCKT
83	21211TH0772	Nguyễn Thùy Kim	Ngân	CD21TH2	8,54	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	15	Tin học,	TH
84	21211TN0121	Lê Đại	Phước	CD21TN1	8,54	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	18	15	Giáo dục qu	TN
85	21211TH0157	Huỳnh Thị Hồng	Nhung	CD21TH1	8,53	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	15	Tin học,	TH
86	21211OT0403	Trần Minh	Khang	CD21OT2	8,53	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	17	17		CKOT
87	21211CK2807	Đặng Đức	Huy	CD21CK4	8,53	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	22	22		CKCTM
88	21211DD4437	Nguyễn Thanh	Luân	CD21DD1	8,52	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		DDT
89	21211QT4608	Mai Thị Kim	Thoa	CD21QT5	8,52	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
90	21211QT4658	Trần Kim	Thảo	CD21QT5	8,51	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
91	21211LG4709	Nguyễn Thị Thúy	Vy	CD21LG3	8,51	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	17	17		QTKD
92	21211TH0013	Đặng Thoại Quỳnh	Như	CD21TH1	8,51	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	18	15	Tin học,	TH
93	21211DN1259	Nguyễn Tấn	Đạt	CD21DN1	8,5	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		DDT
94	21211DH0416	Võ Ngọc Kiều	Oanh	CD21DH1	8,5	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	15	15		CNTT
95	21211QT0158	Phan Thị Vân	Anh	CD21QT1	8,49	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	15	15		QTKD
96	21211DD1512	Lê Thị Hồng	Nguyên	CD21DD2	8,48	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	20	20		DDT
97	21211KT2813	Lê Nguyễn Trúc	Quỳnh	CD21KT2	8,47	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	18	18		TCKT
98	21211LG0119	Lưu Huỳnh Khả	Ái	CD21LG1	8,46	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	17	17		QTKD
99	21211QT4596	Nguyễn Thị Kim	Thoa	CD21QT5	8,45	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
100	21211LG3782	Nguyễn Thị Trà	Vy	CD21LG2	8,45	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	17	17		QTKD
101	21211CK1550	Phan Đăng Nhật	Khánh	CD21CK1	8,45	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	14	14		CKCTM
102	21211KT0361	Đỗ Thị Thanh	Tâm	CD21KT1	8,44	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	18	18		TCKT
103	21211DC1608	Lê Công	Tú	CD21DC2	8,43	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	21	21		DDT
104	21211DH3556	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	CD21DH3	8,43	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	15	15		CNTT

STT	Mã SV	Họ &	Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
105	21211OT2325	Võ Quốc	Nghĩa	CD21OT13	8,43	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	17	17		CKOT
106	21211TH3611	Vũ Thị Thu	Thúy	CD21TH2	8,41	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	15	Tin học,	TH
107	21211LG4267	Nguyễn Thị Kim	Thỏa	CD21LG3	8,41	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	17	17		QTKD
108	21211QT5121	Trần Lê Bảo	Phương	CD21QT6	8,4	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
109	21211LG1792	Trần Quý	Thi	CD21LG2	8,4	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	17	17		QTKD
110	21211KD4615	Nguyễn Thị Huỳnh	Mai	CD21KD1	8,39	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
111	21211DD1948	Lê Trọng	Tín	CD21DD1	8,39	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	16	16		DDT
112	21211TH0271	Hoàng Thị Thanh	Bình	CD21TH2	8,39	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	15	15		TH
113	21211QT0597	Nguyễn Nữ Phương	Dung	CD21QT2	8,38	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
114	21211QT4592	Nguyễn Hồng	Sơn	CD21QT5	8,38	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
115	21211LG4895	Đỗ Hoài	Thư	CD21LG3	8,38	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	17	17		QTKD
116	21211DT1580	Bùi Văn	Dũng	CD21DT1	8,36	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	16	16		DDT
117	21211DD2034	Nguyễn Trọng	Huỳnh	CD21DD2	8,36	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	18	18		DDT
118	21211KT4087	Đặng Thị Thanh	Trúc	CD21KT3	8,35	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20	20		TCKT
119	21211DH3065	Nguyễn Thị Phương	Thy	CD21DH2	8,33	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	15	15		CNTT
120	21211TT1068	Nguyễn Gia	Nghiêm	CD21TT11	8,33	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	21	21		CNTT
121	21211KD5045	Tạ Thùy	Linh	CD21KD1	8,32	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
122	21211DD3573	Lữ Nguyễn Thành	Luân	CD21DD2	8,32	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	18	18		DDT
123	21211LG1440	Lê Thị Phương	Thảo	CD21LG1	8,32	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	17	17		QTKD
124	21211TH0016	Phạm Trần Hoàng	Mỹ	CD21TH1	8,31	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	21	18	Tin học,	TH
125	21211TH2787	Nguyễn Thị Vân	Nga	CD21TH2	8,3	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	15	15		TH
126	21211TH0065	Nguyễn Việt	Vân	CD21TH2	8,27	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20	15	Tin học, Th	TH
127	21211KT0233	Nguyễn Thị Khánh	My	CD21KT1	8,26	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		TCKT
128	21211DD0501	Nguyễn Nhật	Huy	CD21DD1	8,26	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	19	19		DDT
129	21211TN2198	Nguyễn Thúy	Vy	CD21TN2	8,25	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	14	14		TN
130	21211TH2747	Hoàng Thị Thanh	Huyền	CD21TH1	8,23	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21	18	Tin học,	TH
131	21211TN5149	Lê Thị Cẩm	Tiên	CD21TN2	8,23	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	15	15		TN
132	21211LG2411	Đinh Hoàng Minh	Nhật	CD21LG2	8,22	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	17	17		QTKD
133	21211TT4210	Võ Xuân	Huy	CD21TT7	8,21	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	16	16		CNTT

STT	Mã SV	Họ &	Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
134	21211DD0017	Huỳnh Ngọc	Tươi	CD21DD1	8,21	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	16	16		DDT
135	21211QT1793	Vũ Thị Mai	Trang	CD21QT2	8,2	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
136	21211TA1451	Hàng Minh	Tân	CD21TA2	8,19	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	23	23		TA
137	21211DH2437	Nguyễn Ngọc Như	Quyền	CD21DH1	8,19	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	15	15		CNTT
138	21211OT4705	Nguyễn Phi	Hậu	CD21OT17	8,17	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20	20		CKOT
139	21211DH2088	Phạm Kim	Tịnh	CD21DH2	8,17	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	15	15		CNTT
140	21211DD4035	Bùi Minh	Toàn	CD21DD2	8,16	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	18	18		DDT
141	21211DD3837	Nguyễn Văn	Hiệp	CD21DD2	8,16	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	18	18		DDT
142	21211TH0453	Nguyễn Thị Kim	Huế	CD21TH1	8,15	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	15	15		TH
143	21211CK5067	Hồ Trung	Trực	CD21CK4	8,15	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	14	14		CKCTM
144	21211KD4119	Lê Như	Phụng	CD21KD1	8,14	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
145	21211QT2424	Phạm Cao Nhật	Ánh	CD21QT3	8,14	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
146	21211DH0002	Nguyễn Ngọc	Phú	CD21DH1	8,13	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	15	15		CNTT
147	21211DK0026	Hoàng Sỹ	Lộc	CD21DK1	8,13	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	17	17		CNTD
148	21211TT0227	Võ Văn	Duy	CD21TT1	8,11	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	16	16		CNTT
149	21211DH1969	Võ Thị Thu	Vinh	CD21DH1	8,1	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	15	15		CNTT
150	21211QT1800	Nguyễn Võ Quốc	Thành	CD21QT1	8,08	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	15	15		QTKD
151	21211NH2367	Nguyễn Thị Nhật	Lan	CD21NH1	8,08	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	17	17		DL
152	21211QT2689	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	CD21QT2	8,07	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		QTKD
153	21211KT1556	Huỳnh Ngọc Bích	Tuyền	CD21KT1	8,06	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20	20		TCKT
154	21211QT2075	Nguyễn Thanh	Phong	CD21QT1	8,06	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	15	15		QTKD
155	21211NH2175	Châu Trần Quế	Thương	CD21NH1	8,06	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	17	17		DL
156	21211NH2843	Trần Thị	Huyền	CD21NH1	8,05	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	15	15		DL
157	21211KT0018	Bùi Đình	Mạnh	CD21KT1	8,05	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	20	20		TCKT
158	21211DD4166	Lê Quốc	Hội	CD21DD2	8,03	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	14	14		DDT
159	21211DH0095	Nguyễn Thái	Sơn	CD21DH1	8,02	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	15	15		CNTT
160	21211TN2272	Nguyễn Thanh	Hằng	CD21TN1	8,01	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	15	15		TN
161	21211KT4391	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	CD21KT2	8,01	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	20	20		TCKT
162	21211LG1472	Nguyễn Ngọc	Tài	CD21LG2	8	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	17	17		QTKD

STT	Mã SV	Họ &	Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
163	21211TM5134	Phan Quang	Đông	CD21TM1	9,21	Xuất sắc	79	Khá	Khá	19	19		CNTT
164	21211KT0337	Lê Thanh	Hiền	CD21KT2	9,12	Xuất sắc	79	Khá	Khá	20	20		TCKT
165	21211LG3260	Mai Thị Hải	Yến	CD21LG1	8,97	Giỏi	70	Khá	Khá	20	20		QTKD
166	21211LG3297	Lê Nguyễn Hà	Vy	CD21LG2	8,87	Giỏi	75	Khá	Khá	20	20		QTKD
167	21211OT1256	Lê Quốc	Dũng	CD21OT5	8,87	Giỏi	70	Khá	Khá	15	15		CKOT
168	21211OT4945	Nguyễn Văn	Cường	CD21OT19	8,86	Giỏi	74	Khá	Khá	17	17		CKOT
169	21211DC2715	Trần Minh	Chiến	CD21DC2	8,83	Giỏi	79	Khá	Khá	18	18		DDT
170	21211DH2665	Võ Thị Kim	Ngọc	CD21DH3	8,76	Giỏi	75	Khá	Khá	15	15		CNTT
171	21211DC0098	Lư	Tuyên	CD21DC1	8,72	Giỏi	76	Khá	Khá	24	24		DDT
172	21211OT3789	Đinh Nguyễn	Học	CD21OT14	8,72	Giỏi	72	Khá	Khá	17	17		CKOT
173	21211KT5036	Nguyễn Thụy Thanh	Thủy	CD21KT3	8,71	Giỏi	71	Khá	Khá	23	23		TCKT
174	21211DD2902	Vũ Trọng	Nam	CD21DD2	8,69	Giỏi	71	Khá	Khá	18	18		DDT
175	21211DD3800	Nguyễn Tấn	Phát	CD21DD2	8,68	Giỏi	79	Khá	Khá	18	18		DDT
176	21211DC4587	Nguyễn Đình	Bảo	CD21DC1	8,66	Giỏi	79	Khá	Khá	18	18		DDT
177	21211DH0039	Bùi Vi	Nhi	CD21DH1	8,66	Giỏi	79	Khá	Khá	18	18		CNTT
178	21211CK5209	Võ Hoàng	Khiêm	CD21CK4	8,62	Giỏi	79	Khá	Khá	16	16		CKCTM
179	21211DK1320	Ngô Quốc	Chương	CD21DK1	8,58	Giỏi	76	Khá	Khá	22	22		CNTD
180	21211TA0031	Hồ Ngọc	Ngàn	CD21TA1	8,57	Giỏi	77	Khá	Khá	18	18		TA
181	21211OT1812	Văn Minh	Đại	CD21OT5	8,55	Giỏi	74	Khá	Khá	17	17		CKOT
182	21211TN4799	Phan Hồ Thị Minh	Nguyệt	CD21TN2	8,53	Giỏi	79	Khá	Khá	15	15		TN
183	21211DC1780	Nguyễn Lương Hoàng	Khang	CD21DC1	8,53	Giỏi	75	Khá	Khá	21	21		DDT
184	21211LG1428	Nguyễn Thị Yến	Thi	CD21LG1	8,5	Giỏi	72	Khá	Khá	17	17		QTKD
185	21211DH3068	Mai Duy	Trường	CD21DH2	8,5	Giỏi	70	Khá	Khá	15	15		CNTT
186	21211OT2709	Vũ Văn	Thành	CD21OT16	8,44	Giỏi	71	Khá	Khá	17	17		CKOT
187	21211QT2692	Đỗ Bá Phúc	An	CD21QT2	8,43	Giỏi	79	Khá	Khá	15	15		QTKD
188	21211TA0081	Nguyễn Hoàng	Sơn	CD21TA1	8,43	Giỏi	74	Khá	Khá	18	18		TA
189	21211DD0614	Cao Tiến Ngọc	Huy	CD21DD2	8,36	Giỏi	77	Khá	Khá	17	17		DDT
190	21211OT0023	Hồ Thanh	Phương	CD21OT8	8,34	Giỏi	76	Khá	Khá	17	17		CKOT
191	21211DH2065	Bùi Vũ Quỳnh	Thơ	CD21DH3	8,33	Giỏi	78	Khá	Khá	15	15		CNTT

STT	Mã SV	Họ &	Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
192	21211QT3173	Nguyễn Thành	Lộc	CD21QT3	8,33	Giỏi	75	Khá	Khá	18	18		QTKD
193	21211DC1212	Trần Văn	Dũng	CD21DC1	8,3	Giỏi	71	Khá	Khá	21	21		DDT
194	21211OT0359	Doãn Văn	Hiếu	CD21OT2	8,28	Giỏi	75	Khá	Khá	17	17		CKOT
195	21211OT3400	Phan Huy	Quốc	CD21OT8	8,26	Giỏi	79	Khá	Khá	17	17		CKOT
196	21211OT0181	Lê Đức	Thắng	CD21OT6	8,25	Giỏi	78	Khá	Khá	17	17		CKOT
197	21211LG2494	Trần Thị Hồng	Nữ	CD21LG2	8,25	Giỏi	75	Khá	Khá	19	19		QTKD
198	21211OT2454	Võ Duy	Tiến	CD21OT3	8,25	Giỏi	72	Khá	Khá	17	17		CKOT
199	21211OT1409	Trịnh Xuân	Chương	CD21OT2	8,25	Giỏi	70	Khá	Khá	17	17		CKOT
200	21211DH1517	Dương Trần Công	Minh	CD21DH1	8,24	Giỏi	71	Khá	Khá	15	15		CNTT
201	21211OT0032	Vũ Thành	Đạt	CD21OT4	8,22	Giỏi	75	Khá	Khá	17	17		CKOT
202	21211DC4450	Nguyễn Thanh	Quyết	CD21DC2	8,21	Giỏi	71	Khá	Khá	23	23		DDT
203	21211TN4130	Trần Duy	Long	CD21TN2	8,19	Giỏi	79	Khá	Khá	15	15		TN
204	21211OT1508	Trịnh Ngọc	Tú	CD21OT2	8,18	Giỏi	74	Khá	Khá	17	17		CKOT
205	21211DH0226	Hồ Trung	Hữu	CD21DH1	8,17	Giỏi	79	Khá	Khá	15	15		CNTT
206	21211KD1794	Nguyễn Hoài	Nam	CD21KD1	8,14	Giỏi	79	Khá	Khá	20	20		QTKD
207	21211OT0452	Lê Chí	Toàn	CD21OT2	8,11	Giỏi	78	Khá	Khá	17	17		CKOT
208	21211OT2545	Trần Thanh	An	CD21OT4	8,1	Giỏi	70	Khá	Khá	17	17		CKOT
209	21211OT4630	Bùi Văn	Triển	CD21OT18	8,08	Giỏi	73	Khá	Khá	17	17		CKOT
210	21211TN0488	Trần Nguyễn Cường	Thịnh	CD21TN2	8,06	Giỏi	75	Khá	Khá	14	14		TN
211	21211QT0009	Trịnh Nguyễn Hoàng	Long	CD21QT4	8,05	Giỏi	71	Khá	Khá	15	15		QTKD
212	21211KT2562	Trần Thị Hương	Phấn	CD21KT1	8,04	Giỏi	79	Khá	Khá	20	20		TCKT
213	21211TT0165	Trần Minh	Tuấn	CD21TT1	8,04	Giỏi	79	Khá	Khá	16	16		CNTT
214	21211CK4444	Hoàng	Linh	CD21CK3	8,04	Giỏi	79	Khá	Khá	14	14		CKCTM
215	21211DD2268	Nguyễn Lê Thanh	Sơn	CD21DD2	8,04	Giỏi	71	Khá	Khá	16	16		DDT
216	21211DH1999	Nguyễn Huỳnh Trọng	Khanh	CD21DH1	8,01	Giỏi	79	Khá	Khá	15	15		CNTT
217	21211OT1391	Lê Thanh	Nhân	CD21OT14	8	Giỏi	77	Khá	Khá	17	17		CKOT
218	21211QT0621	Trần Thanh	Sử	CD21QT2	7,99	Khá	100	Xuất sắc	Khá	18	18		QTKD
219	21211KD4116	Võ Thị Mỹ	Linh	CD21KD1	7,99	Khá	94	Xuất sắc	Khá	20	20		QTKD
220	21211DH5085	Vũ Anh	Tuấn	CD21DH1	7,99	Khá	94	Xuất sắc	Khá	18	18		CNTT

STT	Mã SV	Họ &	Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
221	21211KT4379	Vũ Hồng	Phúc	CD21KT2	7,99	Khá	89	Tốt	Khá	18	18		TCKT
222	21211TN0082	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhi	CD21TN2	7,98	Khá	74	Khá	Khá	17	12	Tiếng Anh 1	TN
223	21211LG0089	Đỗ Khánh	Tâm	CD21LG1	7,97	Khá	84	Tốt	Khá	17	17		QTKD
224	21211DC3413	Phan Anh	Tuấn	CD21DC1	7,97	Khá	79	Khá	Khá	25	25		DDT
225	21211TT0806	Đặng Thị Bích	Ngọc	CD21TT7	7,97	Khá	74	Khá	Khá	23	20	Lập trình Ja	CNTT
226	21211DT2713	Lê Tấn	Thành	CD21DT1	7,96	Khá	99	Xuất sắc	Khá	16	16		DDT
227	21211NH5207	Nguyễn Minh	Hương	CD21NH1	7,96	Khá	82	Tốt	Khá	17	17		DL
228	21211TT4963	Lương Tiến	Thịnh	CD21TT10	7,94	Khá	87	Tốt	Khá	16	16		CNTT
229	21211CK3841	Nguyễn Ngọc Đức	Minh	CD21CK2	7,93	Khá	100	Xuất sắc	Khá	17	17		CKCTM
230	21211DH1979	Phạm Minh	Khoa	CD21DH1	7,93	Khá	88	Tốt	Khá	15	15		CNTT
231	21211DD3917	Võ Ngọc	Minh	CD21DD2	7,93	Khá	74	Khá	Khá	18	18		DDT
232	21211CK0052	Trần Thành	Đạt	CD21CK1	7,92	Khá	98	Xuất sắc	Khá	14	14		CKCTM
233	21211TT0294	Nguyễn Như	Linh	CD21TT1	7,91	Khá	74	Khá	Khá	16	16		CNTT
234	21211DH0811	Bùi Thị	Nhung	CD21DH4	7,9	Khá	91	Xuất sắc	Khá	17	17		CNTT
235	21211KT4797	Lê Thị	Lan	CD21KT3	7,89	Khá	98	Xuất sắc	Khá	20	20		TCKT
236	21211KD0487	Trần Thị Thu	Hà	CD21KD1	7,88	Khá	93	Xuất sắc	Khá	18	18		QTKD
237	21211DD1288	Huỳnh Nhựt	Duy	CD21DD1	7,86	Khá	100	Xuất sắc	Khá	16	16		DDT
238	21211TN0582	Lê Thị Kim	Quyên	CD21TN1	7,86	Khá	100	Xuất sắc	Khá	14	14		TN
239	21211TN0029	Phan Đình	Nghị	CD21TN1	7,86	Khá	94	Xuất sắc	Khá	15	15		TN
240	21211TT4079	Nguyễn Minh	Hoàng	CD21TT6	7,84	Khá	75	Khá	Khá	16	16		CNTT
241	21211KT5103	Ngô Thị Huỳnh	Thi	CD21KT3	7,83	Khá	100	Xuất sắc	Khá	22	22		TCKT
242	21211TH1692	Ngô Gia	Bảo	CD21TH2	7,83	Khá	93	Xuất sắc	Khá	15	15		TH
243	21211OT2154	Ngô Công	Thành	CD21OT5	7,83	Khá	76	Khá	Khá	17	17		CKOT
244	21211NH1327	Nguyễn Thị Phi	Nhung	CD21NH1	7,81	Khá	80	Tốt	Khá	14	14		DL
245	21211DH0669	Trần Thị Ngọc	Thảo	CD21DH1	7,8	Khá	94	Xuất sắc	Khá	15	15		CNTT
246	21211OT3174	Nguyễn Đình	Chiến	CD21OT7	7,8	Khá	77	Khá	Khá	17	17		CKOT
247	21211TN0321	Huỳnh Đoàn Anh	Thư	CD21TN1	7,79	Khá	79	Khá	Khá	14	14		TN
248	21211DH0282	Trương Hùng	Vĩ	CD21DH1	7,79	Khá	73	Khá	Khá	15	15		CNTT
249	21211KS0879	Văn Thị Cẩm	Tiên	CD21KS1	7,78	Khá	93	Xuất sắc	Khá	18	18		DL

STT	Mã SV	Họ &	Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
250	21211QT3281	Nguyễn Chí	Thanh	CD21QT3	7,78	Khá	79	Khá	Khá	18	18		QTKD
251	21211KD4455	Lê Thị Mỹ	Dung	CD21KD1	7,77	Khá	90	Xuất sắc	Khá	18	18		QTKD
252	21211CK1832	Uông Sỹ Tuấn	Anh	CD21CK1	7,76	Khá	100	Xuất sắc	Khá	17	17		CKCTM
253	21211KD4954	Trần Thị Hoài	Thương	CD21KD1	7,76	Khá	85	Tốt	Khá	18	18		QTKD
254	21211LG3373	Nguyễn Thị Thu	Sen	CD21LG1	7,76	Khá	74	Khá	Khá	17	17		QTKD
255	21211TT4471	Trần Phan Hải	Bằng	CD21TT10	7,76	Khá	72	Khá	Khá	16	16		CNTT
256	21211NH4053	Nguyễn Thị Kiều	Ngân	CD21NH1	7,75	Khá	94	Xuất sắc	Khá	12	12		DL
257	21211TC4438	Phan Ngọc	Linh	CD21TC1	7,75	Khá	79	Khá	Khá	15	15		TCKT
258	21211DH0554	Nguyễn Khả	Uyên	CD21DH1	7,73	Khá	82	Tốt	Khá	15	15		CNTT
259	21211OT3587	Lê Ngọc	Tình	CD21OT13	7,73	Khá	76	Khá	Khá	20	20		CKOT
260	21211OT0873	Ngô Trung	Hiếu	CD21OT5	7,72	Khá	94	Xuất sắc	Khá	17	17		CKOT
261	21211DK2869	Đoàn Văn	Quang	CD21DK2	7,71	Khá	100	Xuất sắc	Khá	20	20		CNTD
262	21211NH0144	Nguyễn Hoàng Thiên	Trang	CD21NH1	7,71	Khá	100	Xuất sắc	Khá	17	17		DL
263	21211TA0172	Đỗ Thị	Duyên	CD21TA1	7,71	Khá	86	Tốt	Khá	18	18		TA
264	21211NH0717	Nguyễn Trang	Nhiên	CD21NH1	7,69	Khá	89	Tốt	Khá	16	16		DL
265	21211TT4355	Phạm Duy	Khiêm	CD21TT8	7,69	Khá	73	Khá	Khá	16	16		CNTT
266	21211OT2106	Nguyễn Văn	Luyến	CD21OT4	7,68	Khá	88	Tốt	Khá	17	17		CKOT
267	21211OT1236	Võ Thanh	Hùng	CD21OT5	7,68	Khá	76	Khá	Khá	17	17		CKOT
268	21211DD4365	Nguyễn Phúc Minh	Trí	CD21DD2	7,67	Khá	75	Khá	Khá	18	18		DDT
269	21211CK1650	Trương Trọng	Nghĩa	CD21CK4	7,67	Khá	70	Khá	Khá	19	19		CKCTM
270	21211TT3655	Trần Hữu	Đoàn	CD21TT8	7,66	Khá	100	Xuất sắc	Khá	16	16		CNTT
271	21211OT0841	Phạm Minh	Tâm	CD21OT10	7,66	Khá	76	Khá	Khá	17	17		CKOT
272	21211KT5038	Nguyễn Hồ Khánh	Đoan	CD21KT3	7,66	Khá	75	Khá	Khá	18	18		TCKT
273	21211KD2251	Hồ Thị Yến	Nhi	CD21KD1	7,65	Khá	94	Xuất sắc	Khá	18	18		QTKD
274	21211OT3176	Chế Thanh	Tiền	CD21OT7	7,65	Khá	73	Khá	Khá	17	17		CKOT
275	21211QT4513	Nguyễn Văn Minh	Cang	CD21QT5	7,63	Khá	84	Tốt	Khá	19	19		QTKD
276	21211DH3785	Phan Thị Thu	Thảo	CD21DH3	7,63	Khá	75	Khá	Khá	15	15		CNTT
277	21211QT2859	Dương Thị Mỹ	Suyên	CD21QT2	7,63	Khá	74	Khá	Khá	18	18		QTKD
278	21211DK0136	Phạm	Trưởng	CD21DK1	7,62	Khá	77	Khá	Khá	17	17		CNTD

bs

STT	Mã SV	Họ &	Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
279	21211DC0915	Hồ Minh	Quang	CD21DC1	7,59	Khá	99	Xuất sắc	Khá	22	22		DDT
280	21211OT0448	Hồ Văn	Khải	CD21OT2	7,58	Khá	89	Tốt	Khá	17	17		CKOT
281	21211TH4275	Trương Văn	Hảo	CD21TH3	7,56	Khá	100	Xuất sắc	Khá	18	18		TH
282	21211DD1165	Nguyễn Thanh	Vương	CD21DD2	7,56	Khá	75	Khá	Khá	18	18		DDT
283	21211QT3500	Lưu Yến	Nhi	CD21QT4	7,53	Khá	85	Tốt	Khá	16	16		QTKD
284	21211DH0552	Võ Hoàng	Đoan	CD21DH4	7,53	Khá	73	Khá	Khá	17	17		CNTT
285	21211OT4765	Đoàn Văn Tuấn	Hùng	CD21OT19	7,52	Khá	70	Khá	Khá	17	17		CKOT
286	21211CK0709	Nguyễn Khắc Phi	Hùng	CD21CK1	7,5	Khá	81	Tốt	Khá	14	14		CKCTM
287	21211TT3804	Nguyễn Thanh	Hoài	CD21TT5	7,49	Khá	97	Xuất sắc	Khá	19	19		CNTT
288	21211DD3867	Trịnh Cao	Lâm	CD21DD2	7,49	Khá	79	Khá	Khá	17	17		DDT
289	21211LG2281	Lương Thị	Hoa	CD21LG3	7,48	Khá	94	Xuất sắc	Khá	17	17		QTKD
290	21211QT0742	Hoàng Thị Bảo	Hà	CD21QT2	7,47	Khá	89	Tốt	Khá	20	20		QTKD
291	21211DH0572	Phạm Văn	Thảo	CD21DH3	7,47	Khá	87	Tốt	Khá	15	15		CNTT
292	21211KT4218	Trần Ngọc Gia	Hân	CD21KT3	7,47	Khá	86	Tốt	Khá	20	20		TCKT
293	21211QT2202	Huỳnh Thị Thùy	Trang	CD21QT2	7,46	Khá	77	Khá	Khá	18	18		QTKD
294	21211LG4182	Bùi Ngọc	Xuân	CD21LG3	7,46	Khá	70	Khá	Khá	15	15		QTKD
295	21211TH4790	Nguyễn Thị	Nguyên	CD21TH3	7,43	Khá	100	Xuất sắc	Khá	18	18		TH
296	21211LG5015	Vũ Văn	Hùng	CD21LG3	7,43	Khá	94	Xuất sắc	Khá	17	17		QTKD
297	21211TT1077	Trương Văn	Bảo	CD21TT8	7,39	Khá	98	Xuất sắc	Khá	16	16		CNTT
298	21211TN2275	Trần Thanh	Thủy	CD21TN1	7,39	Khá	82	Tốt	Khá	17	17		TN
299	21211DC3339	Nguyễn Đức	Châu	CD21DC2	7,38	Khá	84	Tốt	Khá	18	18		DDT
300	21211CK2808	Huỳnh Văn	Kiệt	CD21CK3	7,37	Khá	98	Xuất sắc	Khá	14	14		CKCTM
301	21211DH3766	Nguyễn Hữu	Lâm	CD21DH3	7,37	Khá	94	Xuất sắc	Khá	15	15		CNTT
302	21211CK5168	Trần Văn	Tiến	CD21CK4	7,35	Khá	75	Khá	Khá	14	14		CKCTM
303	21211TN3054	Nguyễn Tuấn Thiện	Nhân	CD21TN1	7,34	Khá	87	Tốt	Khá	14	14		TN
304	21211OT0211	Trần Xuân Nam	Khánh	CD21OT1	7,31	Khá	97	Xuất sắc	Khá	17	17		CKOT
305	21211KT3053	Nguyễn Thị Hiền	Trúc	CD21KT3	7,31	Khá	94	Xuất sắc	Khá	20	20		TCKT
306	21211OT0927	Trần Thanh Tiến	Phát	CD21OT5	7,31	Khá	75	Khá	Khá	17	17		CKOT
307	21211OT1408	Trần Đình	Trọng	CD21OT2	7,31	Khá	72	Khá	Khá	17	17		CKOT

STT	Mã SV	Họ &	Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
308	21211TA4529	Huỳnh Vũ Trọng	Nhân	CD21TA2	7,25	Khá	73	Khá	Khá	16	16		TA
309	21211CK1193	Nguyễn Ngọc	Phát	CD21CK2	7,19	Khá	73	Khá	Khá	18	18		CKCTM
310	21211TT2107	Đỗ Xuân	Quý	CD21TT3	7,18	Khá	91	Xuất sắc	Khá	16	16		CNTT
311	21211CK4446	Lê Công	Vũ	CD21CK3	7,15	Khá	77	Khá	Khá	17	17		CKCTM
312	21211TN0762	Đỗ Thị Như	Quỳnh	CD21TN1	7,14	Khá	79	Khá	Khá	15	15		TN
313	21211TN1067	Bùi Tâm Quí	Bảo	CD21TN1	7,14	Khá	73	Khá	Khá	14	14		TN
314	21211TT4605	Nguyễn Thị	Hồng	CD21TT11	7,13	Khá	87	Tốt	Khá	21	21		CNTT
315	21211TN1197	Lưu Long	Đinh	CD21TN1	7,12	Khá	83	Tốt	Khá	15	15		TN
316	21211CK0952	Lê Thành	Công	CD21CK2	7,12	Khá	81	Tốt	Khá	18	18		CKCTM
317	21211TA4045	Lê Thị Yến	Nhi	CD21TA2	7,06	Khá	93	Xuất sắc	Khá	16	16		TA
318	21211OT3934	Nguyễn Vĩnh	An	CD21OT17	7,06	Khá	71	Khá	Khá	17	17		CKOT
319	21211CK2776	Nguyễn Chí	Mạnh	CD21CK2	7,02	Khá	81	Tốt	Khá	14	11	Tiếng Anh 1	CKCTM

Tổng cộng danh sách có 319 SV.